TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 15 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thế Doanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Văn Tuyền
Bà Đinh Thị Oanh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 04/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 05/11/2019 đối với bị cáo:

Triệu Duy C (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1965 tại huyên B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu th ường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 5/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn L và bà Trần Thị U; vợ là Nguyễn Thị V; con: Có bốn con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 26/12/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thu Chung - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 30/6/2019, tổ công tác của Công an huyện B phối hợp với Công an xã Ng bắt quả tang Triệu Duy C (sinh năm 1965; trú tại: Thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực thôn N, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần đằng sau bên phải chiếc quần C đang mặc có một ví màu nâu, bên trong có một gói nhỏ được gói bằng nilon màu trắng đục (loại vỏ bao xi lanh). Kiểm tra gói nhỏ trên bên trong, phát hiện có 03 gói nhỏ đều được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu bạc, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác tiến hành thử phản ứng nhanh cho kết quả trùng với phản ứng của chất ma túy (Heroine). Tổ công tác gói 03 gói chất bột lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu "D". Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của C một giấy chứng minh nhân dân mang tên Triệu Duy C. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện B mở niêm phong phong bì ký hiệu "D" cân xác định khối lượng 03 gói chất bột màu trắng là 0,160g rồi niêm phong toàn bộ vào phong bì ký hiệu "D1" gửi cơ quan giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 109/KTHS-MT ngày 08/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "D1" gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,160 g (không phẩy một sáu không gam)"*.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, C khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/6/2019, C đi nhờ xe máy của người đi đường ra xã C rồi bắt xe bus đi đến khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa Bắc Kạn tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp và mua với một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi được 03 gói ma túy với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau đó, C bắt xe bus đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ ngày 30/6/2019, C lấy 03 gói ma túy mua ngày 29/6/2019 ra cho vào vỏ bao xi lanh và để trong ví rồi đút ví vào túi quần đằng sau bên phải chiếc quần đang mặc. Sau đó, C đi bộ ra đoạn đường liên thôn thuộc thôn N, xã Ng tìm nơi sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-BT ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện B để xét xử đối với Triệu Duy C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng.

- Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự : Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ký hiệu "T109" do cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có phong bì ký hiệu "D1" có chứa 0,120g chất bột còn lại; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "D2" bên trong chứa giấy gói và phong bì n iêm phong ban đầu; 01 ví màu nâu, đã qua sử dụng bị cáo dùng để chứa các gói ma túy. Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Triệu Duy C.

- Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, đề nghị. Đề nghị cho bị cáo hưởng mức án 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Do bản thân C sử dụng ma túy nên vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 30/6/2019, tại khu vực thôn N, xã Ng, huyên B, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Duy C đã có hà nh vi tàng trữ trái phép 03 gói nhỏ ma túy (Heroine) có khối lượng 0,160g (không phẩy một sáu mươi gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Do đó, bản cáo trạng số 46/CT-VKSBT ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu . Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành . Vì vậy, HĐXX không áp dụng.

[4]. Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho C tại khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa Bắc Kạn vào ngày 29/6/2019 nhưng do C không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để điều tra xác minh.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T 109" do cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu "D1" chứa 0,120g mẫu chất bột còn lại; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "D 2" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ví màu nâu, đã qua sử dụng được bị cáo dùng để cất giữ các gói ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Triệu Duy C không có liên quan đến hành vi tàng trữ chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Triệu Duy C phạm: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Triệu Duy C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về vật chứng, biện pháp tư pháp : Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) phong bì niêm phon g ký hiệu " T109" bên trong có phong bì ký hiệu "D1" chứa 0,120g mẫu chất bột còn lại; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "D 2" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) ví màu nâu, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo : 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Triệu Duy C.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 05/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*).

- Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Triệu Duy C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh